

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẢNG BOM  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 246/2021/HS-ST  
Ngày 14 - 12 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Thùy Trinh;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Ân;

Ông Đặng Quang Hoạch;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa:** Ông Vòng A Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 274/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 245/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021, đối với:

**- Bị cáo: Võ Anh T (tên gọi khác: Q)**, sinh năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 24/15, đường T, phường 10, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Ấp Q, xã Q1, huyện T1, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ H1, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; Tiền sự: Bị xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 06/QĐ-XPVPHC ngày 27/4/2018 (chưa nộp phạt); nhân thân: Ngày 25/8/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 15/7/2016; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2021 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Chị Trần Thị P, sinh năm 1992; nơi cư trú: Ấp P1, xã B, huyện T1, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Đoàn Thị Kim N, sinh năm 1984; có mặt tại phiên tòa;

2. Anh Ngân Xuân H2, sinh năm 1979; vắng mặt tại phiên tòa;

Cùng cư trú tại: Số 480, ấp T2, xã Đ, huyện T1, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

#### **1. Nội dung chính:**

Vào khoảng 14 giờ ngày 29/8/2020 Võ Anh T, Trần Văn T2 (là các đối tượng nghiện ma túy và không có nghề nghiệp) rủ nhau đi tìm tài sản trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Anh T điều khiển xe mô tô hiệu Wave Blade (không rõ biển số, T mượn của người bạn không rõ nhân thân lại lịch) chở Văn T2 đến khu vực ấp P, xã B, huyện T1 thấy trước tiệm bán thuốc tây “Ngọc T3” có 01 xe mô tô Honda hiệu Vision màu trắng biển số 60B6-565.39 của chị Trần Thị P đang dựng trước cửa (cắm sẵn chìa khóa xe), không có người trông coi. Anh T dừng xe phía trước cửa tiệm rồi đi lại dắt xe mô tô biển số 60B6-565.39 ra ngoài đường mở khóa xe chạy về hướng chợ P, xã B, còn Văn T2 điều khiển xe mô tô hiệu Wave Blade chạy theo sau. Do Văn T2 chạy không theo kịp nên đến nhà tìm Anh T tại ấp Q, xã Q1 nhưng không gặp Anh T mà gặp anh Võ Anh T3, sinh năm 1993 (là anh của Anh T), Văn T2 nhờ anh T3 điện thoại nói Anh T quay về nhà. Sau đó, Anh T điều khiển xe mô tô biển số 60B6-565.39 trộm cắp được về nhà, rồi lại điều khiển xe 60B6-565.39 chạy đi và nói Văn T2 đi theo, Văn T2 điều khiển xe mô tô của Anh T và rủ T3 cùng đi theo Văn T2 đến nhà Trần Trọng N1. Khi mở cốp xe mô tô biển số 60B6-565.39 thì thấy giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô của chị P nên Anh T nghĩ sẽ bán được xe với giá cao, nhưng không đem theo giấy chứng minh nhân dân nên N1 điện thoại cho H3 nói H3 tìm chỗ cầm giúp chiếc xe mô tô biển số 60B6-565.39, H3 đồng ý thì N1 điều khiển xe mô tô hiệu Wave Blade của Anh T chạy đến nhà H3 chở H3 đến gặp Anh T cùng bàn bạc cầm cố chiếc xe trộm cắp trên. Sau đó Anh T, H3 và N1 cùng nhau tháo một số ốp nhựa trên xe mô tô Vision biển số 60B6-565.39 để tránh bị phát hiện, sau khi tháo xong Anh T chở H3 đến cửa hàng cầm đồ “Ngân H” địa chỉ tại ấp T2, xã Đ, huyện T1 do chị Đoàn Thị Kim N và anh Ngân Xuân H2 làm chủ. H3 trực tiếp đi vào và sử dụng chứng minh nhân dân của H3 cầm cố chiếc xe mô tô biển số 60B6-565.39 cho chị N với giá 14.000.000 đồng, H3 cầm tiền đưa lại cho Anh T, Anh T cầm tiền

về đến xã Q1, T cho H3 1.000.000 đồng và chia cho Văn T2 2.500.000 đồng, còn lại Anh T sử dụng tiêu xài hết. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 31/8/2020, Anh T nhờ H3 đến tiệm cầm đồ Ngân H để bán giúp chiếc xe mô tô biển số 60B6-565.39 thì H3 đồng ý. Văn T2 và Anh T đi cùng H3 đến tiệm cầm đồ Ngân H gặp chị N, Văn T2 đứng ở ngoài đường chờ còn Anh T và H3 đi vào gặp chị N, H3 đề nghị bán lại chiếc xe mô tô biển số 60B6-565.39 với giá 16.000.000 đồng, chị N thấy xe có đầy đủ giấy tờ nên đồng ý mua lại chiếc xe, mục đích làm phương tiện đi lại và đưa thêm cho H3 số tiền 2.000.000 đồng, số tiền bán xe Anh T đã tiêu xài hết. Sau khi phát hiện bị mất xe chị Trần Thị P đến trình báo tại Công an xã B, Công an xã B đã lập hồ sơ ban đầu và chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom để thụ lý điều tra theo quy định (Bút lục số: 82 – 105, 109 – 112, 113 – 136, 137 – 138).

Ngày 28/10/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Võ Anh T, Trần Văn T2 về tội: “Trộm cắp tài sản”; Vũ Đức H3, Trần Trọng N1, về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Sau khi phạm tội, Võ Anh T đã bỏ trốn. Đến ngày 11/8/02021 thì bị Công an xã Q1, huyện T1 bắt truy nã. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom ra quyết phục hồi điều tra bị can đối với Võ Anh T Quá trình điều tra bị can T đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

## *2. Định giá tài sản:*

Tại bản kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison biển số 60B6-565.39 số máy JF66E1044317, số khung RLHJF5819GY934781 trị giá 22.000.000 đồng (Bút lục số: 27 – 29);

## *3. Vật chứng và bồi thường dân sự:*

Đã được giải quyết theo bản án số 85/2021/HS-ST ngày 21/5/2021 của Toà án nhân dân huyện Trảng Bom.

**4. Truy tố:** Tại bản Cáo trạng số: 277/CT-VKS-TB ngày 16 tháng 11 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố Võ Anh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

## *5. Trình bày của Kiểm sát viên và người tham gia tố tụng tại phiên tòa:*

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Võ Anh T từ 18 (mười tám) đến 20 (hai mươi) tháng tù;

- Về trách nhiệm dân sự và hình phạt của các bị cáo khác đã được giải quyết theo bản án số 85/2021/HS-ST ngày 21/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom nên không xem xét.

- Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Tổ tụng:**

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Ngân Xuân H2 vắng mặt nhưng đã cung cấp đầy đủ lời khai tại Cơ quan điều tra và không có yêu cầu gì về dân sự nên căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử;

#### **[2] Về tội danh:**

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Võ Anh T thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo là tự nguyện, khách quan và phù hợp với biên bản ghi nhận sự việc, kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Theo đó có đủ cơ sở để xác định, vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 29/8/2020, tại tiệm thuốc tây Ngọc T3 thuộc ấp P, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; Võ Anh T cùng với Trần Văn T2 (đã bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”) đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 60B6-565.39 trị giá 22.000.000 đồng của chị Trần Thị P, sau đó đem bán lấy tiền tiêu xài;

Hành vi nêu trên của Võ Anh T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền tài sản được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương và đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

#### **[3] Về trách nhiệm hình sự:**

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc trường hợp được quy định tại điểm s khoản 1 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

### 3.3. Về hình phạt:

Hành vi của Võ Anh T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hơn nữa, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng phải chấp hành hình phạt tù đối với tội “trộm cắp tài sản” và có 01 tiền sự nhưng không lo tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, sau khi phạm tội lại bỏ trốn thể hiện sự xem thường pháp luật; Do đó, cần áp dụng một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm trong xã hội. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án;

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

[5] Về dân sự: Đã được giải quyết theo bản án số 85/2021/HS-ST ngày 21/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom nên không xem xét;

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm;

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với các nhận định nêu trên nên cần chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo Võ Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;
- Xử phạt bị cáo Võ Anh T 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2021;

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Võ Anh T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Võ Anh T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đoàn Thị Kim N có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại chị Trần Thị P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ngân Xuân H2 có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- NLQ;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND cấp xã nơi b/c cư trú;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Dương Thị Thùy Trinh**